

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I**  
**Môn: Công nghệ 11**

**I. TIÊU CHUẨN TRÌNH BÀY BẢN VẼ KỸ THUẬT**

\* Nhận biết:

- Nêu được các loại khổ giấy.
- Nêu được các loại tỉ lệ.
- Nêu được các loại nét vẽ cơ bản.
- Trình bày được tiêu chuẩn chữ viết trong bản vẽ kỹ thuật.
- Trình bày được các thành phần trong tiêu chuẩn ghi kích thước.

\* Thông hiểu:

- Giải thích được quy định các khổ giấy.
- Phân biệt được các loại tỉ lệ bản vẽ.
- Làm rõ được các quy định về ghi kích thước.

**II. PHƯƠNG PHÁP BIỂU DIỄN VẬT TRÊN BẢN VẼ KỸ THUẬT**

\* Nhận biết:

- Nêu được các phép chiếu để thu được các hình chiếu.
- Trình bày được nội dung phương pháp hình chiếu vuông góc.
- Trình bày được khái niệm và phân loại hình cắt, mặt cắt.
- Mô tả được các bước xây dựng phương pháp chiếu góc thứ nhất.

\* Thông hiểu:

- Phân tích được nội dung của phương pháp hình chiếu vuông góc.
- Giải thích được khái niệm hình cắt, mặt cắt.
- Phân biệt được các loại mặt cắt, hình cắt.

\* Vận dụng:

- Xác định vị trí các hình chiếu theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.
- Đọc được bản vẽ hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.
- Đọc được bản vẽ mặt cắt, hình cắt.
- Vẽ được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.

\* Vận dụng cao:

- Vẽ được các loại mặt cắt, hình cắt.
-



- A. Phía dưới hình chiếu đứng.                      B. Phía trên hình chiếu đứng.  
C. Bên trái hình chiếu đứng.                      D. Bên phải hình chiếu đứng.

**Câu 12. Trong PPCG1 hình chiếu bằng được đặt ở vị trí nào so với hình chiếu đứng?**

- A. Bên dưới                      B. Phía trên                      C. Bên phải                      D. Bên trái

**Câu 13. Trong phương PPCG1, hướng chiếu từ trên xuống thu được hình chiếu nào?**

- A. Hình chiếu tùy ý.                      B. Hình chiếu đứng.  
C. Hình chiếu cạnh.                      D. Hình chiếu bằng.

**Câu 14. Các hướng chiếu trong PPCG1 có phương chiếu như thế nào?**

- A. Song song với nhau.                      B. Vuông góc với mặt phẳng hình chiếu.  
C. Đồng quy tại tâm chiếu.                      D. Xiên góc với mặt phẳng hình chiếu.

**Câu 15. Phép chiếu vuông góc là cơ sở để xây dựng hình chiếu nào sau đây?**

- A. Trục đo.                      B. Phối cảnh.  
C. Vuông góc.                      D. Trục đo và phối cảnh.

**Câu 16. Để có hình chiếu vuông góc các tia chiếu phải như thế nào đối với mặt phẳng hình chiếu?**

- A. Xiên góc.                      C. Xiên góc hoặc vuông góc.  
B. Vuông góc.                      D. Song song.

**Câu 17. Hình chiếu vuông góc là hình biểu diễn thu được từ phép chiếu nào, biểu diễn không gian mấy chiều?**

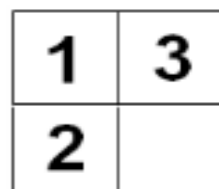
- A. Vuông góc, 3 chiều.                      B. Song song, 3 chiều.  
C. Vuông góc, 2 chiều.                      D. Xiên góc, 2 chiều.

**Câu 18. Để biểu diễn các khối trụ tròn cần mấy hình chiếu?**

- A. Một.                      B. Hai.                      C. Ba.                      D. Bốn

**Câu 19. Cho hình vẽ thể hiện vị trí ba hình chiếu vuông góc của vật thể trong PPCG1, đáp án đúng là gì?**

- A. (1) HC đứng, (2) HC bằng, (3) HC cạnh.  
B. (1) HC cạnh, (2) HC bằng, (3) HC đứng.  
C. (1) HC bằng, (2) HC đứng, (3) HC cạnh.  
D. (1) HC đứng, (2) HC cạnh, (3) HC bằng.



**Câu 20. Trong PPCG1, nếu gọi hình chiếu đứng của vật thể là 1, hình chiếu bằng là 2, hình chiếu cạnh là 3, thì vị trí đặt nào sau đây là đúng?**

- A. 

1	3
2	

      B. 

2	1
3	

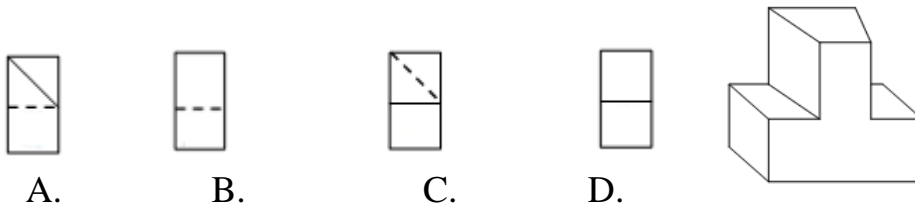
      C. 

1	2
3	

      D. 

3	2
1	

**Câu 21. Cho vật thể và hướng chiếu từ trước là A, hình chiếu cạnh của vật thể là hình nào?**



↖ A

**Câu 22. Mặt cắt là hình biểu diễn phần nào của vật thể nằm trên mặt phẳng cắt?**

- A. Phần tiếp xúc.
- B. Phần còn lại.
- C. Phần nhìn thấy.
- D. Đường giới hạn.

**Câu 23. Trong hình cắt một nửa, đường phân cách giữa một nửa hình chiếu với một nửa hình cắt được vẽ bằng nét gì?**

- A. Nét gạch chấm mảnh.
- B. Nét liền mảnh.
- C. Nét lượn sóng.
- D. Nét đứt mảnh.

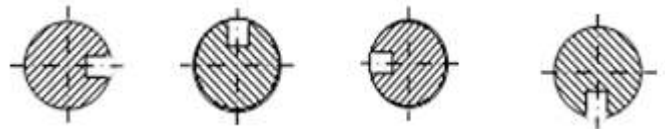
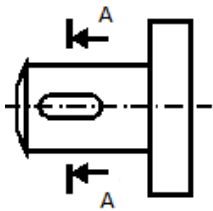
**Câu 24. Hình cắt – mặt cắt dùng để làm gì?**

- A. Biểu diễn kết cấu của vật thể.
- B. Biểu diễn hình dạng của vật thể.
- C. Biểu diễn hình chiếu vuông góc
- D. Biểu diễn hình dạng bên trong của chi tiết.

**Câu 25. Mặt phẳng cắt là mặt phẳng như thế nào?**

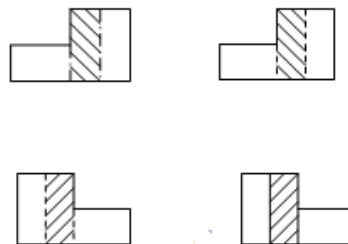
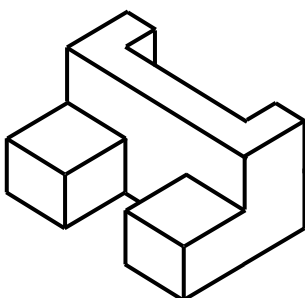
- A. Song song với một mặt phẳng hình chiếu và cắt vật thể ra làm hai phần
- B. Vuông góc với một mặt phẳng hình chiếu và cắt vật thể ra làm hai phần
- C. Đi ngang qua vật thể
- D. Song song với mặt phẳng hình chiếu

**Câu 26. Hình vẽ nào là hình cắt của vật thể?**



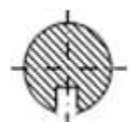
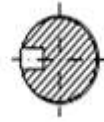
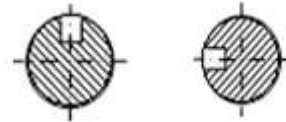
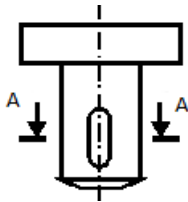
- A.
- B.
- C.
- D.

**Câu 27. Cho vật thể như hình vẽ, hình vẽ nào là hình cắt của vật ?**





**Câu 28. Hình vẽ nào là mặt cắt của vật thể?**



**A.**

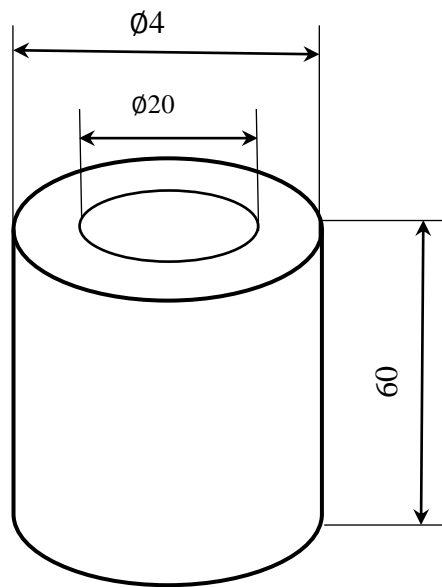
**B.**

**C.**

**D.**

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (3 điểm)**

**Cho vật thể như hình vẽ:**



**Câu 1. Vẽ 3 hình chiếu vuông góc của vật thể. (1 điểm)**

**Câu 2. Ghi kích thước của vật thể trên hình chiếu vừa tìm được. (1 điểm)**

**Câu 3. Hãy vẽ hình cắt một nửa của vật thể khi dùng mặt phẳng cắt song song với mặt phẳng hình chiếu đứng, cắt chính giữa vật thể. (1 điểm)**